



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỢP TÁC TUYÊN DỤNG CÔNG CHỨC LOẠI C
NHNN NĂM 2023

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC PHÍA BẮC NĂM 2023

Phòng thi số 06; Vị trí dự thi: Chuyên viên Thanh tra, giám sát ngân hàng
 Địa điểm: Phòng T203 nhà B2 - Trung tâm Công nghệ Thông tin - Học viện Ngân hàng
 Thời gian: Ca thi 2, từ 13h00 - 15h00 ngày 07/12/2023

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	TTGS2001	Đoàn Mai Anh		14-10-1996	CN Sơn La	CV TTGSNH			
2	TTGS2002	Cù Quang Anh	30-9-1999		CN Sơn La	CV TTGSNH			
3	TTGS2003	Quảng Tuấn Điệp	30-6-2001		CN Sơn La	CV TTGSNH		DT Thái	
4	TTGS2004	Đào Thu Hà		18-11-1992	CN Sơn La	CV TTGSNH			
5	TTGS2005	Đoàn Thị Thanh Hải		09-09-1991	CN Sơn La	CV TTGSNH			
6	TTGS2006	Mê Thị Hồng Hạnh		07-9-1995	CN Sơn La	CV TTGSNH		DT Thái	
7	TTGS2007	Tường Thị Thu Hằng		03-02-1991	CN Sơn La	CV TTGSNH			
8	TTGS2008	Bạc Ngân Hòa		26-8-1998	CN Sơn La	CV TTGSNH		DT Thái	
9	TTGS2009	Bồ Thị Hòa		01-7-1997	CN Sơn La	CV TTGSNH		DT Tây	
10	TTGS2010	Nguyễn Thị Mai Lan		21-8-1998	CN Sơn La	CV TTGSNH			
11	TTGS2011	Phan Thị Huyền Linh		05-02-1998	CN Sơn La	CV TTGSNH			
12	TTGS2012	Nguyễn Thị Khánh Linh		16-10-1999	CN Sơn La	CV TTGSNH			
13	TTGS2013	Phạm Bảo Ly		13-11-2001	CN Sơn La	CV TTGSNH			
14	TTGS2014	Phạm Thị Hạnh Ngân		28-3-1997	CN Sơn La	CV TTGSNH			
15	TTGS2015	Phùng Thị Hồng Nhung		20-8-2001	CN Sơn La	CV TTGSNH			
16	TTGS2016	Cà Thị Phần		03-4-1998	CN Sơn La	CV TTGSNH		DT Thái	
17	TTGS2017	Lưu Diễm Quỳnh		06-7-2001	CN Sơn La	CV TTGSNH			
18	TTGS2018	Cầm Văn Thắng	11-10-1993		CN Sơn La	CV TTGSNH		DT Thái	



STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
19	TTGS2019	Nguyễn Hà Thu		01-02-1995	CN Sơn La	CV TTGSNH			
20	TTGS2020	Lê Hoài Thu		15-10-2001	CN Sơn La	CV TTGSNH			
21	TTGS2021	Lương Thị Thanh Thủy		01-7-1992	CN Sơn La	CV TTGSNH			
22	TTGS2022	Đỗ Đức Toàn	31-8-1993		CN Sơn La	CV TTGSNH			
23	TTGS2023	Chu Thị Trang		25-10-1991	CN Sơn La	CV TTGSNH			
24	TTGS2024	Nghiêm Thị Thu Trang		10-9-1999	CN Sơn La	CV TTGSNH			
25	TTGS2025	Nguyễn Thị Thu Trang		30-3-1996	CN Sơn La	CV TTGSNH			
26	TTGS2026	Lưu Thục Trinh		09-10-1998	CN Sơn La	CV TTGSNH			
27	TTGS2027	Bùi Đức Trung	16-8-1996		CN Sơn La	CV TTGSNH			
28	TTGS2028	Đào Duy Tùng	01-10-2001		CN Sơn La	CV TTGSNH		DT Thái	
29	TTGS2029	Lò Thu Uyên		26-02-2001	CN Sơn La	CV TTGSNH		DT Thái	
30	TTGS2030	Lường Thị Vui		08-11-2001	CN Sơn La	CV TTGSNH		DT Thái	
31	TTGS2031	Nguyễn Thị Hoàng Yến		08-10-2000	CN Sơn La	CV TTGSNH			
32	TTGS2032	Lê Mạnh Cường	16-06-1995		CN Tuyên Quang	CV TTGSNH			
33	TTGS2033	Mai Thị Phúc Hằng		12-09-1999	CN Tuyên Quang	CV TTGSNH		DT Tây	
34	TTGS2034	Nguyễn Đức Hiếu	11-08-2000		CN Tuyên Quang	CV TTGSNH			
35	TTGS2035	Văn Thị Khánh Huyền		21-04-2000	CN Tuyên Quang	CV TTGSNH		DT Hoa	
36	TTGS2036	Nguyễn Duy Khánh	08-01-1999		CN Tuyên Quang	CV TTGSNH			
37	TTGS2037	Nguyễn Phạm Phương Linh		11-03-2000	CN Tuyên Quang	CV TTGSNH			
38	TTGS2038	Nguyễn Long Thành	17-12-1998		CN Tuyên Quang	CV TTGSNH			
39	TTGS2039	Trịnh Huyền Trang		23-07-1998	CN Tuyên Quang	CV TTGSNH			





NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HĐ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC LOẠI C
NHNN NĂM 2023

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC PHÍA BẮC NĂM 2023**

Phòng thi số 07; Vị trí dự thi: Chuyên viên Thanh tra, giám sát ngân hàng
Địa điểm: Phòng T303 Nhà B2 - Trung tâm Công nghệ Thông tin - Học viện Ngân hàng
Thời gian: Ca thi 2, từ 13h00 - 15h00 ngày 07/12/2023

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	TTGS2040	Nông Hồng Hạnh		24-10-1999	CN Cao Bằng	CV TTGSNH		Dân tộc thiểu số	
2	TTGS2041	Nguyễn Khánh Hiệp	3-12-2000		CN Cao Bằng	CV TTGSNH	Cử nhân ngôn ngữ Anh	DT Tày	
3	TTGS2042	Hoàng Trọng Hiếu	23-08-1995		CN Cao Bằng	CV TTGSNH		DT Tày	
4	TTGS2043	Chu Thị Kim Huế		03-4-1997	CN Cao Bằng	CV TTGSNH		DT Nùng	
5	TTGS2044	Lương Minh Huệ		22-02-2001	CN Cao Bằng	CV TTGSNH		DT Nùng	
6	TTGS2045	Lê Thị Thu Hương		10-8-1995	CN Cao Bằng	CV TTGSNH		DT Tày	
7	TTGS2046	Nguyễn Nông Lan Hương		09-6-1999	CN Cao Bằng	CV TTGSNH		DT Tày	
8	TTGS2047	Lục Ngọc Thành	28-10-1990		CN Cao Bằng	CV TTGSNH		DT Tày	
9	TTGS2048	Lý Thu Thảo		13-10-1994	CN Cao Bằng	CV TTGSNH		DT Tày	
10	TTGS2049	Hoàng Huy Thông	13-02-1997		CN Cao Bằng	CV TTGSNH		DT Tày	
11	TTGS2050	Nông Thị Anh Thư		03-7-2001	CN Cao Bằng	CV TTGSNH		Dân tộc thiểu số	
12	TTGS2051	Hoàng Thị Thu Uyên		18-11-2001	CN Cao Bằng	CV TTGSNH		DT Tày	
13	TTGS2052	Lô Kiều Vi		07-04-2000	CN Cao Bằng	CV TTGSNH		DT Nùng	
14	TTGS2053	Đinh Ngọc Vĩnh	21-09-2001		CN Cao Bằng	CV TTGSNH		DT Tày	
15	TTGS2054	Dương Tùng Anh	22/08/1998		CN Yên Bái	CV TTGSNH			
16	TTGS2055	Phạm Lê Bảo Anh		14/11/2001	CN Yên Bái	CV TTGSNH			
17	TTGS2056	Đinh Ngọc Ánh		23/08/1995	CN Yên Bái	CV TTGSNH			
18	TTGS2057	Lê Thị Kim Chi		07/03/1995	CN Yên Bái	CV TTGSNH			



STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
19	TTGS2058	Bùi Quốc	Đại	07/08/1993		CN Yên Bái	CV TTGSNH			
20	TTGS2059	Lê Anh	Đức	09/01/2000		CN Yên Bái	CV TTGSNH			
21	TTGS2060	Nguyễn Thị	Hà		10/04/1987	CN Yên Bái	CV TTGSNH			
22	TTGS2061	Vương Minh	Hiếu	05/02/1999		CN Yên Bái	CV TTGSNH		DT Dao	
23	TTGS2062	Trịnh Đức	Hùng	23/11/1994		CN Yên Bái	CV TTGSNH		Con TB	
24	TTGS2063	Nguyễn Khánh	Linh		23/11/2000	CN Yên Bái	CV TTGSNH			
25	TTGS2064	Nguyễn Tuyết	Mai		16/10/1987	CN Yên Bái	CV TTGSNH			
26	TTGS2065	Lê Kim	Ngân		20/8/2001	CN Yên Bái	CV TTGSNH			
27	TTGS2066	Đỗ Xuân	Nghĩa	12/09/1993		CN Yên Bái	CV TTGSNH			
28	TTGS2067	Chu Hồng	Nhung		06/07/2001	CN Yên Bái	CV TTGSNH			
29	TTGS2068	Trần Hồng	Nhung		08/03/1998	CN Yên Bái	CV TTGSNH			
30	TTGS2069	Đào Thị Như	Quỳnh		25/6/1992	CN Yên Bái	CV TTGSNH			
31	TTGS2070	Đỗ Hoàng	Thắng	02/05/1995		CN Yên Bái	CV TTGSNH			
32	TTGS2071	Hà Phương	Thảo		05/10/2001	CN Yên Bái	CV TTGSNH			
33	TTGS2072	Nguyễn lê Huyền	Trang		11/05/1998	CN Yên Bái	CV TTGSNH			
34	TTGS2073	Nông Thị Thu	Trang		22/03/1987	CN Yên Bái	CV TTGSNH		DT Tây	
35	TTGS2074	Nguyễn Thị Kiều	Trinh		09/05/2000	CN Yên Bái	CV TTGSNH		DT Tây	
36	TTGS2075	Vũ Thanh	Tùng	08/01/2000		CN Yên Bái	CV TTGSNH			



11

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HĐ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC LOẠI C
NHNN NĂM 2023

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC PHÍA BẮC NĂM 2023

Phòng thi số 08; Vị trí dự thi: Chuyên viên Thanh tra, giám sát ngân hàng
Địa điểm: Phòng T304 nhà B2 - Trung tâm Công nghệ Thông tin - Học viện Ngân hàng
Thời gian: Ca thi 2, từ 13h00 - 15h00 ngày 07/12/2023

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	TTGS2076	Phạm Thị Lan Anh		23-4-1993	CN Điện Biên	CV TTGSNH			
2	TTGS2077	Đặng Hải Biên	04-9-1998		CN Điện Biên	CV TTGSNH			
3	TTGS2078	Nguyễn Thu Hương		25-12-2000	CN Điện Biên	CV TTGSNH			
4	TTGS2079	Lò Thị May		11-10-1998	CN Điện Biên	CV TTGSNH		DT Thái	
5	TTGS2080	Phạm Khôi Nguyên	05-12-2001		CN Điện Biên	CV TTGSNH			
6	TTGS2081	Hoàng Thúy An		15-07-1999	CN Bắc Ninh	CV TTGSNH			
7	TTGS2082	Đỗ Đức Anh	29-07-1997		CN Bắc Ninh	CV TTGSNH	Bằng Ths do CSĐT nước ngoài cấp		
8	TTGS2083	Ngô Phương Anh		18-05-1998	CN Bắc Ninh	CV TTGSNH			
9	TTGS2084	Nguyễn Thị Lan Anh		14-01-2001	CN Bắc Ninh	CV TTGSNH			
10	TTGS2085	Trần Mai Anh		11-11-1993	CN Bắc Ninh	CV TTGSNH			
11	TTGS2086	Nghiêm Minh Diệp		24-10-1999	CN Bắc Ninh	CV TTGSNH			
12	TTGS2087	Nguyễn Thị Thùy Dung		17-04-1998	CN Bắc Ninh	CV TTGSNH			
13	TTGS2088	Nguyễn Thị Ninh Giang		09-10-2000	CN Bắc Ninh	CV TTGSNH			
14	TTGS2089	Nguyễn Trà Giang		19-12-2000	CN Bắc Ninh	CV TTGSNH			
15	TTGS2090	Lê Thị Linh		14-09-1994	CN Bắc Ninh	CV TTGSNH			
16	TTGS2091	Nguyễn Thị Hà Mi		13-08-1998	CN Bắc Ninh	CV TTGSNH			
17	TTGS2092	Phạm Minh Nhật	03-04-1997		CN Bắc Ninh	CV TTGSNH			
18	TTGS2093	Nguyễn Hồng Nhung		12-10-2001	CN Bắc Ninh	CV TTGSNH			

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
19	TTGS2094	Nguyễn Đức Phong	10-07-1995		CN Bắc Ninh	CV TTGSNH			
20	TTGS2095	Hoàng Thu Phương		08-09-1996	CN Bắc Ninh	CV TTGSNH			
21	TTGS2096	Lê Huệ Phương		22-10-1994	CN Bắc Ninh	CV TTGSNH			
22	TTGS2097	Nguyễn Anh Phương		31-08-2001	CN Bắc Ninh	CV TTGSNH			
23	TTGS2098	Phạm Thị Phương		02-08-1992	CN Bắc Ninh	CV TTGSNH			
24	TTGS2099	Trần Thị Quyên		01-02-1995	CN Bắc Ninh	CV TTGSNH			
25	TTGS2100	Doãn Thế Sơn	07-02-1998		CN Bắc Ninh	CV TTGSNH			
26	TTGS2101	Nguyễn Hoài Thu		08-06-1992	CN Bắc Ninh	CV TTGSNH			
27	TTGS2102	Nguyễn Thu Thủy		29-10-1998	CN Bắc Ninh	CV TTGSNH			
28	TTGS2103	Trần Thị Thanh Trà		28-10-1994	CN Bắc Ninh	CV TTGSNH			
29	TTGS2104	Nguyễn Khắc Trang	28-11-1980		CN Bắc Ninh	CV TTGSNH			
30	TTGS2105	Hoàng Thị Việt Trinh		09-07-1998	CN Bắc Ninh	CV TTGSNH			
31	TTGS2106	Đinh Thị Tường		02-08-1998	CN Bắc Ninh	CV TTGSNH			
32	TTGS2107	Nguyễn Thu Uyên		28-03-2000	CN Bắc Ninh	CV TTGSNH			
33	TTGS2108	Đặng Thị Hải Yến		25-12-2000	CN Bắc Ninh	CV TTGSNH			



Handwritten signature or mark.



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HĐ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC LOẠI C
NHNN NĂM 2023

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC PHÍA BẮC NĂM 2023**

Phòng thi số 09; Vị trí dự thi: Chuyên viên Thanh tra, giám sát ngân hàng
Địa điểm: Phòng T403 nhà B2 - Trung tâm Công nghệ Thông tin - Học viện Ngân hàng
Thời gian: Ca thi 2, từ 13h00 - 15h00 ngày 07/12/2023

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	TTGS2109	Hoàng Mai Anh		11-06-2001	CN Hà Giang	CV TTGSNH		Dân tộc thiểu số	
2	TTGS2110	Nông Bích Diệp		20-08-2000	CN Hà Giang	CV TTGSNH		Dân tộc thiểu số	
3	TTGS2111	Đỗ Tất Duy	10-03-2000		CN Hà Giang	CV TTGSNH		Dân tộc thiểu số	
4	TTGS2112	Hoàng Thanh Hiều		03-04-1990	CN Hà Giang	CV TTGSNH		Dân tộc thiểu số	
5	TTGS2113	Phạm Lan Hương		12-03-1996	CN Hà Giang	CV TTGSNH			
6	TTGS2114	Phạm Thu Hương		06-09-1986	CN Hà Giang	CV TTGSNH	Cử nhân ngôn ngữ Anh		
7	TTGS2115	Trần Diễm Hương		14-01-1992	CN Hà Giang	CV TTGSNH			
8	TTGS2116	Nguyễn Thị Nhật Lệ		04-08-2001	CN Hà Giang	CV TTGSNH		Dân tộc thiểu số	
9	TTGS2117	Đồng Kim Ngân		12-05-2001	CN Hà Giang	CV TTGSNH		Dân tộc thiểu số	
10	TTGS2118	Mai Thị Nhi		20-12-1993	CN Hà Giang	CV TTGSNH			
11	TTGS2119	Nguyễn Hà Phương		20-05-1998	CN Hà Giang	CV TTGSNH			
12	TTGS2120	Triệu Thu Phương		01-11-2000	CN Hà Giang	CV TTGSNH		Dân tộc thiểu số	
13	TTGS2121	Nguyễn Hồng Thái	19-04-1996		CN Hà Giang	CV TTGSNH			
14	TTGS2122	Ngô Thị Ngọc Thảo		29-11-2000	CN Hà Giang	CV TTGSNH			
15	TTGS2123	Đỗ Việt Tùng	17-09-1999		CN Hà Giang	CV TTGSNH			
16	TTGS2124	Trần Mai Vân		02-01-2001	CN Hà Giang	CV TTGSNH			
17	TTGS2125	Lều Mai Anh		18-6-2001	CN Hưng Yên	CV TTGSNH			
18	TTGS2126	Nguyễn Thị Ngọc Anh		09-01-2001	CN Hưng Yên	CV TTGSNH			



STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
19	TTGS2127	Trần Thị Phương Anh		25-7-1997	CN Hưng Yên	CV TTGSNH			
20	TTGS2128	Nguyễn Thanh Bằng	22-11-2000		CN Hưng Yên	CV TTGSNH			
21	TTGS2129	Nguyễn Thị Hồng Duyên		02-01-2000	CN Hưng Yên	CV TTGSNH			
22	TTGS2130	Đoàn Thị Trà Giang		09-9-1997	CN Hưng Yên	CV TTGSNH			
23	TTGS2131	Vũ Thị Thanh Huyền		03-4-1999	CN Hưng Yên	CV TTGSNH			
24	TTGS2132	Đỗ Thị Hoài Linh		11-6-2001	CN Hưng Yên	CV TTGSNH			
25	TTGS2133	Trần Thị Mây		23-10-1991	CN Hưng Yên	CV TTGSNH			
26	TTGS2134	Mai Kỳ Nam	16-3-2001		CN Hưng Yên	CV TTGSNH			
27	TTGS2135	Tạ Thị Thùy Ngân		29-7-1997	CN Hưng Yên	CV TTGSNH			
28	TTGS2136	Nguyễn Thị Diệu Ngọc		11-11-1997	CN Hưng Yên	CV TTGSNH			
29	TTGS2137	Vũ Thị Hồng Nhung		07-5-2000	CN Hưng Yên	CV TTGSNH			
30	TTGS2138	Đào Đức Phú	16-10-1995		CN Hưng Yên	CV TTGSNH			
31	TTGS2139	Trần Thị Như Quỳnh		03-6-1989	CN Hưng Yên	CV TTGSNH			
32	TTGS2140	Nguyễn Thị Sinh		09-5-1992	CN Hưng Yên	CV TTGSNH			
33	TTGS2141	Vũ Đức Thắng	08-8-1990		CN Hưng Yên	CV TTGSNH			
34	TTGS2142	Vũ Minh Thu		23-10-1996	CN Hưng Yên	CV TTGSNH			
35	TTGS2143	Nguyễn Thu Trang		01-02-1992	CN Hưng Yên	CV TTGSNH			
36	TTGS2144	Trần Phương Trang		30-9-2000	CN Hưng Yên	CV TTGSNH			
37	TTGS2145	Nguyễn Đức Trọng	02-01-2000		CN Hưng Yên	CV TTGSNH			
38	TTGS2146	Đỗ Thanh Tú	13-11-1990		CN Hưng Yên	CV TTGSNH			
39	TTGS2147	Vũ Minh Tuấn	16-01-2000		CN Hưng Yên	CV TTGSNH			
40	TTGS2148	Nguyễn Văn Tùng	05-7-1990		CN Hưng Yên	CV TTGSNH			



11



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HĐ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC LOẠI C
NHNN NĂM 2023

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC PHÍA BẮC NĂM 2023

Phòng thi số 10; Vị trí dự thi: Chuyên viên Thanh tra, giám sát ngân hàng
 Địa điểm: Phòng T404 nhà B2 - Trung tâm Công nghệ Thông tin - Học viện Ngân hàng
 Thời gian: Ca thi 2, từ 13h00 - 15h00 ngày 07/12/2023

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	TTGS2149	Nguyễn Quỳnh Anh		05-05-1989	CN Lạng Sơn	CV TTGSNH		Con TB	
2	TTGS2150	Nông Thị Mai Anh		11-05-1999	CN Lạng Sơn	CV TTGSNH		DT Nùng	
3	TTGS2151	Trịnh Thị Phương Anh		17-10-2001	CN Lạng Sơn	CV TTGSNH		DT Tày	
4	TTGS2152	Nguyễn Thị Việt Chinh		17-9-2001	CN Lạng Sơn	CV TTGSNH			
5	TTGS2153	Triệu Quỳnh Giao		24-10-2000	CN Lạng Sơn	CV TTGSNH		DT Tày	
6	TTGS2154	Trương Mỹ Hạnh		18-3-1989	CN Lạng Sơn	CV TTGSNH		Con TB	
7	TTGS2155	Nông Ngọc Lê		26-9-2001	CN Lạng Sơn	CV TTGSNH		DT Tày	
8	TTGS2156	Hoàng Ngọc Linh		09-01-1998	CN Lạng Sơn	CV TTGSNH		DT Nùng	
9	TTGS2157	Nguyễn Khánh Ly		14-11-1995	CN Lạng Sơn	CV TTGSNH		DT Tày	
10	TTGS2158	Nguyễn Hữu Phước	17-8-2000		CN Lạng Sơn	CV TTGSNH			
11	TTGS2159	Hà Diễm Quỳnh		17-12-2001	CN Lạng Sơn	CV TTGSNH		DT Tày	
12	TTGS2160	Hoàng Thị Quỳnh		10-8-1998	CN Lạng Sơn	CV TTGSNH		DT Tày	
13	TTGS2161	Kiều Hồng Sơn	11-9-1996		CN Lạng Sơn	CV TTGSNH			
14	TTGS2162	Chu Thị Diệu Thu		22-12-1985	CN Lạng Sơn	CV TTGSNH	Cử nhân ngôn ngữ Anh	DT Tày	
15	TTGS2163	Hà Văn Anh		01-07-2000	CN Vĩnh Phúc	CV TTGSNH			
16	TTGS2164	Nguyễn Bùi Hà Anh		17-10-1996	CN Vĩnh Phúc	CV TTGSNH			
17	TTGS2165	Đặng Huệ Anh		27-02-2001	CN Vĩnh Phúc	CV TTGSNH			
18	TTGS2166	Lê Phúc Biêng	22-04-1991		CN Vĩnh Phúc	CV TTGSNH		Con đẻ ng nhiệm CĐHH	



STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
19	TTGS2167	Trần Minh Châu	16-04-1989		CN Vĩnh Phúc	CV TTGSNH			
20	TTGS2168	Vũ Hồng Linh Chi		14-05-2001	CN Vĩnh Phúc	CV TTGSNH			
21	TTGS2169	Nguyễn Thị Dung		16-11-1995	CN Vĩnh Phúc	CV TTGSNH			
22	TTGS2170	Vi Việt Hà		5/2/1994	CN Vĩnh Phúc	CV TTGSNH			
23	TTGS2171	Bùi Hồng Hà		10-01-2001	CN Vĩnh Phúc	CV TTGSNH			
24	TTGS2172	Trần Minh Huệ		09-12-1993	CN Vĩnh Phúc	CV TTGSNH			
25	TTGS2173	Nguyễn Khánh Linh		21-08-1997	CN Vĩnh Phúc	CV TTGSNH			
26	TTGS2174	Vũ Duy Linh	04-09-1993		CN Vĩnh Phúc	CV TTGSNH			
27	TTGS2175	Nguyễn Thị Trà Mi		10/3/2000	CN Vĩnh Phúc	CV TTGSNH			
28	TTGS2176	Nguyễn Ngọc Minh		20-10-1989	CN Vĩnh Phúc	CV TTGSNH			
29	TTGS2177	Vũ Thị Thúy Nga		15-09-1997	CN Vĩnh Phúc	CV TTGSNH			
30	TTGS2178	Đoàn Thị Hồng Nhung		26-07-1998	CN Vĩnh Phúc	CV TTGSNH			
31	TTGS2179	Đỗ Thị Thanh Thảo		22-10-2000	CN Vĩnh Phúc	CV TTGSNH			
32	TTGS2180	Hoàng Thị Mai Thảo		22-03-1995	CN Vĩnh Phúc	CV TTGSNH		DT Tây	
33	TTGS2181	Trần Thị Tính		12-08-1992	CN Vĩnh Phúc	CV TTGSNH			
34	TTGS2182	Nguyễn Thị Thu Trang		26-07-2000	CN Vĩnh Phúc	CV TTGSNH			
35	TTGS2183	Nguyễn Hà Trang		13-09-2000	CN Vĩnh Phúc	CV TTGSNH			
36	TTGS2184	Đỗ Thành Trung	30-07-1992		CN Vĩnh Phúc	CV TTGSNH			
37	TTGS2185	Hoàng Lê Tùng	24-06-1991		CN Vĩnh Phúc	CV TTGSNH			
38	TTGS2186	Phạm Thị Ngọc Yến		30-08-1998	CN Vĩnh Phúc	CV TTGSNH			



K



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỒ TUYÊN DUNG CÔNG CHỨC LOẠI C
NHNN NĂM 2023

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC PHÍA BẮC NĂM 2023**

Phòng thi số 11; Vị trí dự thi: Chuyên viên Thanh tra, giám sát ngân hàng

Địa điểm: Phòng T503 nhà B2 - Trung tâm Công nghệ Thông tin - Học viện Ngân hàng

Thời gian: Ca thi 2, từ 13h00 - 15h00 ngày 07/12/2023

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	TTGS2187	Lê Thành Công	25-4-1998		CN Nghệ An	CV TTGSNH	Cử nhân ngôn ngữ Anh		
2	TTGS2188	Cao Mạnh Hải	02-07-1994		CN Nghệ An	CV TTGSNH			
3	TTGS2189	Nguyễn Hữu Hoàng	12-06-1998		CN Nghệ An	CV TTGSNH			
4	TTGS2190	Đậu Phương Linh		29-8-2001	CN Nghệ An	CV TTGSNH			
5	TTGS2191	Phan Thị Hồng Ngọc		12-12-1992	CN Nghệ An	CV TTGSNH		Con TB	
6	TTGS2192	Nguyễn Thị Nhân		29-11-1998	CN Nghệ An	CV TTGSNH			
7	TTGS2193	Lê Xuân Phú	26-8-2001		CN Nghệ An	CV TTGSNH			
8	TTGS2194	Phan Thị Mai Phương		02-8-1997	CN Nghệ An	CV TTGSNH			
9	TTGS2195	Vương Thị Hương Quỳnh		14-11-1988	CN Nghệ An	CV TTGSNH			
10	TTGS2196	Phạm Thị Xuân Thảo		26-8-1988	CN Nghệ An	CV TTGSNH		Con TB	
11	TTGS2197	Hoàng Anh Thơ		28-01-2001	CN Nghệ An	CV TTGSNH			
12	TTGS2198	Dương Thị Minh Thư		03-02-2000	CN Nghệ An	CV TTGSNH			
13	TTGS2199	Đào Thị Thủy		10-8-1997	CN Nghệ An	CV TTGSNH			
14	TTGS2200	Trần Việt Tiến	03-9-1995		CN Nghệ An	CV TTGSNH		Tham gia CAND	
15	TTGS2201	Nguyễn Thị Trang		21-03-1992	CN Nghệ An	CV TTGSNH			
16	TTGS2202	Phạm Thúy Anh		04-10-1992	CN Hòa Bình	CV TTGSNH			
17	TTGS2203	Trịnh Mạnh Cường	08-02-1997		CN Hòa Bình	CV TTGSNH			
18	TTGS2204	Bùi Thị Linh Chi		16-02-1999	CN Hòa Bình	CV TTGSNH		DT Mường	



STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
19	TTGS2205	Trịnh Ngọc Đạt	30-05-2000		CN Hòa Bình	CV TTGSNH			
20	TTGS2206	Bùi Thị Giang		17-09-1992	CN Hòa Bình	CV TTGSNH		DT Mường	
21	TTGS2207	Nguyễn Bích Hạnh		23-07-1999	CN Hòa Bình	CV TTGSNH		DT Mường	
22	TTGS2208	Bùi Thu Hằng		17-02-1997	CN Hòa Bình	CV TTGSNH		DT Mường	
23	TTGS2209	Phạm Thu Huyền		05-12-1997	CN Hòa Bình	CV TTGSNH			
24	TTGS2210	Vũ Thị Thúy Kiều		03-7-1997	CN Hòa Bình	CV TTGSNH			
25	TTGS2211	Hoàng Thị Thanh Lam		09-01-1995	CN Hòa Bình	CV TTGSNH			
26	TTGS2212	Vũ Thị Diệu Linh		15-08-1999	CN Hòa Bình	CV TTGSNH			
27	TTGS2213	Nguyễn Ngọc Minh Ngân		25-9-2001	CN Hòa Bình	CV TTGSNH		DT Mường	
28	TTGS2214	Hoàng Hồng Nhung		26-02-1995	CN Hòa Bình	CV TTGSNH		DT Mường	
29	TTGS2215	Nguyễn Thị Hồng Nhung		26-10-1993	CN Hòa Bình	CV TTGSNH			
30	TTGS2216	Nguyễn Thị Hồng Nhung		02-10-1992	CN Hòa Bình	CV TTGSNH			
31	TTGS2217	Nguyễn Thị Hồng Nhung		06-01-1998	CN Hòa Bình	CV TTGSNH			
32	TTGS2218	Đinh Thị Thu Phương		16-10-1999	CN Hòa Bình	CV TTGSNH		DT Mường	
33	TTGS2219	Trần Tất Quang	07-10-2000		CN Hòa Bình	CV TTGSNH			
34	TTGS2220	Nguyễn Thị Phương Thảo		29-07-2001	CN Hòa Bình	CV TTGSNH		DT Mường	
35	TTGS2221	Bạch Hải Yến		03-02-1999	CN Hòa Bình	CV TTGSNH		DT Mường	
36	TTGS2222	Đỗ Lý Yến		16-08-1996	CN Hòa Bình	CV TTGSNH		DT Mường	



14



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HĐ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC LOẠI C
NHNN NĂM 2023

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC PHÍA BẮC NĂM 2023

Phòng thi số 12; Vị trí dự thi: Chuyên viên Thanh tra, giám sát ngân hàng
 Địa điểm: Phòng T504 nhà B2 - Trung tâm Công nghệ Thông tin - Học viện Ngân hàng
 Thời gian: Ca thi 2, từ 13h00 - 15h00 ngày 07/12/2023

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	TTGS2223	Lê Phương Anh		27-06-2001	CN Quảng Ninh	CV TTGSNH			
2	TTGS2224	Nguyễn Thị Quỳnh Anh		05-02-1999	CN Quảng Ninh	CV TTGSNH			
3	TTGS2225	Phạm Minh Anh		01-12-1997	CN Quảng Ninh	CV TTGSNH	Bằng Ths do CSDT nước ngoài cấp		
4	TTGS2226	Trần Ngọc Anh		19-12-1999	CN Quảng Ninh	CV TTGSNH			
5	TTGS2227	Hà Ngọc Diệp		07-03-1998	CN Quảng Ninh	CV TTGSNH			
6	TTGS2228	Vũ Phú Dũng	16-09-2001		CN Quảng Ninh	CV TTGSNH			
7	TTGS2229	Nguyễn Thu Hằng		29-07-1993	CN Quảng Ninh	CV TTGSNH			
8	TTGS2230	Tô Thị Hằng		22-05-1996	CN Quảng Ninh	CV TTGSNH			
9	TTGS2231	Vũ Trung Hiếu	24-09-2001		CN Quảng Ninh	CV TTGSNH			
10	TTGS2232	Hà Thị Mai Hương		18-08-1998	CN Quảng Ninh	CV TTGSNH			
11	TTGS2233	Nịnh Thị Hương		27-10-2001	CN Quảng Ninh	CV TTGSNH		DT Sản Chỉ	
12	TTGS2234	Đặng Thị Bích Hường		26-05-1997	CN Quảng Ninh	CV TTGSNH			
13	TTGS2235	Bùi Đức Huy	09-01-1995		CN Quảng Ninh	CV TTGSNH			
14	TTGS2236	Lê Thị Phong Lan		07-12-1980	CN Quảng Ninh	CV TTGSNH			
15	TTGS2237	Dương Thành Long	16-04-1999		CN Quảng Ninh	CV TTGSNH			
16	TTGS2238	Bùi Thị Thanh Mai		06-01-1991	CN Quảng Ninh	CV TTGSNH			
17	TTGS2239	Nguyễn Thị Hồng Ngọc		13-09-2000	CN Quảng Ninh	CV TTGSNH			
18	TTGS2240	Vũ Thúy Ngọc		12-12-1997	CN Quảng Ninh	CV TTGSNH			



h

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
19	TTGS2241	Lê Thị Yến Nhi		20-09-1999	CN Quảng Ninh	CV TTGSNH			
20	TTGS2242	Nguyễn Tất Thành	26/01/1991		CN Quảng Ninh	CV TTGSNH			
21	TTGS2243	Nguyễn Thái Thảo		20-08-1999	CN Quảng Ninh	CV TTGSNH			
22	TTGS2244	Trần Thanh Thảo		24-05-2000	CN Quảng Ninh	CV TTGSNH			
23	TTGS2245	Đào Đức Thịnh	13-01-1996		CN Quảng Ninh	CV TTGSNH			
24	TTGS2246	Lưu Thị Thùy Trang		10-09-1995	CN Quảng Ninh	CV TTGSNH			
25	TTGS2247	Trịnh Thị Quỳnh Trang		08-03-1992	CN Quảng Ninh	CV TTGSNH			
26	TTGS2248	Phạm Thanh Tùng	25-02-1994		CN Quảng Ninh	CV TTGSNH			
27	TTGS2249	Nguyễn Ánh Tuyết		28-10-1989	CN Quảng Ninh	CV TTGSNH			
28	TTGS2250	Hoàng Thị Ánh		17-02-1999	CN Hà Nam	CV TTGSNH			
29	TTGS2251	Đinh Việt Dũng	06-02-1998		CN Hà Nam	CV TTGSNH			
30	TTGS2252	Trịnh Trung Dũng	16-11-2001		CN Hà Nam	CV TTGSNH			
31	TTGS2253	Phạm Lê Minh Hằng		24-03-1999	CN Hà Nam	CV TTGSNH	Học ĐH tại nước ngoài		
32	TTGS2254	Nguyễn Thùy Linh		13-02-2001	CN Hà Nam	CV TTGSNH			
33	TTGS2255	Vũ Thị Thùy Linh		13-09-1997	CN Hà Nam	CV TTGSNH			
34	TTGS2256	Trần Duy Lộc	05-04-2001		CN Hà Nam	CV TTGSNH			
35	TTGS2257	Lê Thái Nữ		13-04-1998	CN Hà Nam	CV TTGSNH			
36	TTGS2258	Nguyễn Minh Quân	16-03-2000		CN Hà Nam	CV TTGSNH			
37	TTGS2259	Vi Hương Thơm		06-09-1995	CN Hà Nam	CV TTGSNH		DT Tày	



12



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HĐ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC LOẠI C
NHNN NĂM 2023

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC PHÍA BẮC NĂM 2023**

Phòng thi số 13; Vị trí dự thi: Chuyên viên Thanh tra, giám sát ngân hàng

Địa điểm: Phòng 105 nhà D1 - Hội trường lớn - Học viện Ngân hàng

Thời gian: Ca thi 2, từ 13h00 - 15h00 ngày 07/12/2023

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	TTGS2260	Phạm Thị Phương Anh		08-3-2000	CN Thái Bình	CV TTGSNH			
2	TTGS2261	Trần Lan Anh		11-4-1997	CN Thái Bình	CV TTGSNH			
3	TTGS2262	Bùi Linh Chi		29-9-2000	CN Thái Bình	CV TTGSNH			
4	TTGS2263	Nguyễn Thành Đạt	15-9-1999		CN Thái Bình	CV TTGSNH			
5	TTGS2264	Nguyễn Hương Giang		09-8-2001	CN Thái Bình	CV TTGSNH			
6	TTGS2265	Nguyễn Thị Hà		01-10-1989	CN Thái Bình	CV TTGSNH		Con TB	
7	TTGS2266	Vũ Hải Hà		08-8-2000	CN Thái Bình	CV TTGSNH			
8	TTGS2267	Triệu Minh Hằng		17-3-2000	CN Thái Bình	CV TTGSNH			
9	TTGS2268	Phạm Thị Hạnh		18-9-1990	CN Thái Bình	CV TTGSNH			
10	TTGS2269	Phạm Minh Hiệu	12-10-2000		CN Thái Bình	CV TTGSNH			
11	TTGS2270	Đinh Thị Huế		16-3-1993	CN Thái Bình	CV TTGSNH			
12	TTGS2271	Đỗ Xuân Hùng	07-10-2001		CN Thái Bình	CV TTGSNH			
13	TTGS2272	Nguyễn Thị Thu Hương		12-12-1996	CN Thái Bình	CV TTGSNH			
14	TTGS2273	Nguyễn Thu Hương		21-11-1995	CN Thái Bình	CV TTGSNH			
15	TTGS2274	Nguyễn Thu Hương		27-3-1996	CN Thái Bình	CV TTGSNH			
16	TTGS2275	Phạm Thị Hương		09-9-1994	CN Thái Bình	CV TTGSNH			
17	TTGS2276	Vũ Văn Huy	05-02-2001		CN Thái Bình	CV TTGSNH			
18	TTGS2277	Đinh Thanh Huyền		14-9-1991	CN Thái Bình	CV TTGSNH		DT Tày	



Handwritten signature or mark.

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
19	TTGS2278	Phạm Thị Huyền		07-12-1996	CN Thái Bình	CV TTGSNH			
20	TTGS2279	Phạm Quang Lâm	01-02-2000		CN Thái Bình	CV TTGSNH			
21	TTGS2280	Phạm Nguyễn Diệu Linh		28-11-2000	CN Thái Bình	CV TTGSNH			
22	TTGS2281	Nguyễn Thị Loan		25-12-1988	CN Thái Bình	CV TTGSNH		Con BB	
23	TTGS2282	Phạm Hải Long	10-02-2000		CN Thái Bình	CV TTGSNH			
24	TTGS2283	Nguyễn Thị Thanh Nga		02-02-1997	CN Thái Bình	CV TTGSNH			
25	TTGS2284	Trịnh Thị Hồng Nga		24-01-1991	CN Thái Bình	CV TTGSNH			
26	TTGS2285	Lê Thị Ngà		14-02-1993	CN Thái Bình	CV TTGSNH			
27	TTGS2286	Đặng Thị Hoàng Ngân		17-11-1988	CN Thái Bình	CV TTGSNH			
28	TTGS2287	Đặng Thị Ngoan		28-02-1995	CN Thái Bình	CV TTGSNH			
29	TTGS2288	Phạm Thị Ánh Nhật		02-9-1998	CN Thái Bình	CV TTGSNH			
30	TTGS2289	Hoàng Thị Mai Nhung		19-8-1992	CN Thái Bình	CV TTGSNH			
31	TTGS2290	Nguyễn Hồng Nhung		02-8-2001	CN Thái Bình	CV TTGSNH			
32	TTGS2291	Nhâm Thị Minh Phương		25-12-2001	CN Thái Bình	CV TTGSNH			



Handwritten signature or mark.



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HĐ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC LOẠI C
NHNN NĂM 2023

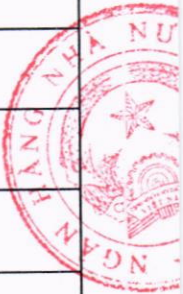
DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC PHÍA BẮC NĂM 2023

Phòng thi số 14; Vị trí dự thi: Chuyên viên Thanh tra, giám sát ngân hàng

Địa điểm: Phòng 203 nhà D1 - Hội trường lớn - Học viện Ngân hàng

Thời gian: Ca thi 2, từ 13h00 - 15h00 ngày 07/12/2023

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	TTGS2292	Bùi Huy Thắng	24-7-1999		CN Thái Bình	CV TTGSNH			
2	TTGS2293	Đỗ Phương Thảo		17-01-2000	CN Thái Bình	CV TTGSNH			
3	TTGS2294	Đỗ Phương Thảo		27-3-1998	CN Thái Bình	CV TTGSNH			
4	TTGS2295	Đỗ Thị Phương Thảo		08-12-1994	CN Thái Bình	CV TTGSNH			
5	TTGS2296	Bùi Thị Minh Thu		05-02-1997	CN Thái Bình	CV TTGSNH			
6	TTGS2297	Phan Vũ Anh Thư		14-11-2001	CN Thái Bình	CV TTGSNH			
7	TTGS2298	Dương Thị Thu Trang		12-9-1988	CN Thái Bình	CV TTGSNH			
8	TTGS2299	Phạm Thu Trang		21-12-1991	CN Thái Bình	CV TTGSNH			
9	TTGS2300	Phí Thị Thùy Trang		07-12-1998	CN Thái Bình	CV TTGSNH			
10	TTGS2301	Dương Quang Vinh	13-02-2000		CN Thái Bình	CV TTGSNH			
11	TTGS2302	Nguyễn Thanh Xuân		08-02-2001	CN Thái Bình	CV TTGSNH			
12	TTGS2303	Mai Đình Tâm	12/10/1999		CN Thanh Hóa	CV TTGSNH			
13	TTGS2304	Tào Thị Quỳnh Anh		07/3/1998	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH			
14	TTGS2305	Phạm Việt Anh	19/9/1999		CN Thanh Hóa	CV TTGSNH		Con BB; DT Mường	
15	TTGS2306	Đỗ Lê Thùy Anh		21/4/2001	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH			
16	TTGS2307	Nguyễn Thị Ngọc Bích		10/6/1988	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH		Con BB	
17	TTGS2308	Trần Văn Đạt	14/3/1995		CN Thanh Hóa	CV TTGSNH			
18	TTGS2309	Trịnh Thị Dung		19/5/1993	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH		DT Mường	



STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
19	TTGS2310	Lương Thùy Dung		08/8/2000	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH			
20	TTGS2311	Nguyễn Thị Hương Giang		17/12/2000	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH			
21	TTGS2312	Tạ Hương Giang		15/7/1999	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH			
22	TTGS2313	Phạm Thị Nguyệt Hà		02/01/1998	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH			
23	TTGS2314	Trần Việt Hà		24/8/2001	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH			
24	TTGS2315	Nguyễn Thị Hà		19/7/1995	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH			
25	TTGS2316	Lê Nguyễn Thúy Hà		09/11/2001	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH			
26	TTGS2317	Đặng Thu Hằng		10/11/1989	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH			
27	TTGS2318	Phạm Thị Thu Hằng		24/5/1995	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH			
28	TTGS2319	Trịnh Thu Hiền		28/10/2000	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH			
29	TTGS2320	Ngô Thị Thu Hiền		11/12/1999	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH			
30	TTGS2321	Nguyễn Thanh Hiền		07/10/1990	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH		Con TB	
31	TTGS2322	Phạm Minh Hiền		08/7/2001	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH			



✓



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HĐ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC LOẠI C
NHNN NĂM 2023

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC PHÍA BẮC NĂM 2023

Phòng thi số 15; Vị trí dự thi: Chuyên viên Thanh tra, giám sát ngân hàng

Địa điểm: Phòng 205 nhà D1 - Hội trường lớn - Học viện Ngân hàng

Thời gian: Ca thi 2, từ 13h00 - 15h00 ngày 07/12/2023

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	TTGS2323	Phạm Thị Hoan		25/11/1999	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH			
2	TTGS2324	Lê Duy Hưng	26/12/1990		CN Thanh Hóa	CV TTGSNH			
3	TTGS2325	Mai Hương		19/11/1992	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH			
4	TTGS2326	Lê Quang Huy	28/12/1997		CN Thanh Hóa	CV TTGSNH			
5	TTGS2327	Phạm Thị Huyền		08/01/1990	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH			
6	TTGS2328	Cao Thanh Huyền		28/10/1999	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH			
7	TTGS2329	Lê Thùy Linh		18/7/2001	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH			
8	TTGS2330	Lê Thị Linh		27/7/1997	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH			
9	TTGS2331	Nguyễn Thùy Linh		30/7/2000	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH			
10	TTGS2332	Cao Khánh Linh		01/8/1999	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH			
11	TTGS2333	Lê Hương Ly		23/10/2001	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH			
12	TTGS2334	Đào Thanh Mai		06-12-1999	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH			
13	TTGS2335	Nguyễn Phương Minh		16/3/2000	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH			
14	TTGS2336	Hồ Khắc Minh	19/06/1996		CN Thanh Hóa	CV TTGSNH			
15	TTGS2337	Trịnh Lê Minh	09/11/2000		CN Thanh Hóa	CV TTGSNH			
16	TTGS2338	Trần Văn Ngọc	24/10/1997		CN Thanh Hóa	CV TTGSNH			
17	TTGS2339	Phạm Mai Nguyệt		23/11/1999	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH			
18	TTGS2340	Trịnh Anh Pháp	12/02/1989		CN Thanh Hóa	CV TTGSNH		Con BB	



STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
19	TTGS2341	Vũ Xuân Thái	29-09-1993		CN Thanh Hóa	CV TTGSNH	Bằng Ths do CSDT nước ngoài cấp		
20	TTGS2342	Hà Thái Thanh		14/5/1987	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH		Ths	
21	TTGS2343	Ngô Lê Thành	12/9/1997		CN Thanh Hóa	CV TTGSNH			
22	TTGS2344	Hoàng Phương Thảo		09/6/2001	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH		Con BB	
23	TTGS2345	Trịnh Thu Thảo		29/5/1996	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH			
24	TTGS2346	Nguyễn Phương Thảo		28/12/1997	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH			
25	TTGS2347	Nguyễn Thị Thương		21/9/1999	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH			
26	TTGS2348	Nguyễn Thị Thùy		14-06-1990	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH	Cử nhân sư phạm tiếng anh	Con BB	
27	TTGS2349	Nguyễn Ngọc Tiến	24/11/1994		CN Thanh Hóa	CV TTGSNH			
28	TTGS2350	Tạ Nguyên Trang		07/10/2000	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH			
29	TTGS2351	Lê Minh Tuấn	20/7/1993		CN Thanh Hóa	CV TTGSNH		Con TB	
30	TTGS2352	Hoàng Hồng Vân		10/09/1998	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH		Con TB	
31	TTGS2353	Phạm Hoài Vân		26/02/1997	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH			
32	TTGS2354	Nguyễn Thị Xuân		05/6/1997	CN Thanh Hóa	CV TTGSNH			



Handwritten signature or mark.